

Số: 17/2022/QĐST-DS

TT, ngày 29 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP QT Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1,2 tòa nhà ST số 111A P, phường BN, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Thành C – Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ - Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ

Uỷ quyền tham gia tố tụng cho cho ông Đỗ Viết T – Cán bộ Ngân hàng TMCP QT Việt Nam, theo văn bản uỷ quyền số 926622.21 ngày 26/11/2021.

* **Bị đơn:** Ông Vũ Văn L, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Thôn 2A (Thôn 3 cũ), xã CN, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Vũ Văn Q, sinh năm 2003.
- Cháu Vũ Văn L, sinh năm 2005.
- Cháu Vũ Văn L, sinh năm 2012.

- Cháu Vũ Khánh L, sinh năm 2015.

Cùng địa chỉ: Thôn 2A (Thôn 3 cũ), xã CN, huyện TT, TP Hà Nội.

Anh Q uỷ quyền tham gia tố tụng cho bà Nguyễn Thị H, theo văn bản uỷ quyền ngày 16/3/2022.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP QT Việt Nam và ông Vũ Văn L, bà Nguyễn Thị H (bà H nhận uỷ quyền tham gia tố tụng cho anh Vũ Văn Q) thống nhất thỏa thuận:

Ông Vũ Văn L, bà Nguyễn Thị H xác nhận nợ và chịu trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCPQT Việt Nam số tiền tính đến ngày **21/3/2022** là 1.756.927.843 đồng, trong đó:

- Hợp đồng tín dụng số 1022225.20 ngày 21/11/2020: Tiền gốc là 1.153.100.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 51.924.460; tiền lãi quá hạn là 66.830.390, tổng: 1.271.854.850 đồng.

- Hợp đồng tín dụng 6193027.20 ngày 21/11/2020: Tiền gốc là 139.062.500 đồng; tiền lãi trong hạn là 7.527.290 đồng; tiền lãi quá hạn là 8.282.102 đồng, tổng: 154.871.892 đồng.

- Hợp đồng tín dụng 2432508.21 ngày 22/01/2021: Tiền gốc là 227.410.906 đồng; tiền lãi trong hạn là 13.266.282 đồng; tiền lãi quá hạn là 13.866.299 đồng; tổng: 254.543.487 đồng.

- Khoản thẻ tín dụng: Tiền gốc là 47.536.708 đồng; tiền lãi trong hạn là 9.610.856 đồng; tiền lãi quá hạn là 18.555.050 đồng, tổng 74.681.552 đồng.

Kể từ ngày 22/3/2022, ông L, bà H phải thanh toán số tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc, theo lãi suất hai bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.2. Sau khi ông L, bà H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCPQT Việt Nam phải giải chấp tài sản thế chấp, trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 515447, sổ vào sổ cấp GCN: CH00985 cho ông Lịch, bà Hằng.

2.3. Trường hợp ông L, bà H không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền nợ đã nêu trên thì Ngân hàng TMCPQT Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 312, tờ bản đồ số: 1, diện tích 134m², địa chỉ: Thôn 3, xã CN, huyện TT, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CO 515447, sổ vào sổ cấp GCN: CH00985 do UBND huyện TT, thành phố Hà Nội cấp ngày 13/8/2018 cho ông Vũ Văn L và bà Nguyễn Thị H. Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng TMCPQT Việt Nam theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 05819.20, Quyền số: 11 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng VX, thành phố Hà Nội công chứng ngày 18/11/2020, để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCPQT Việt Nam

2.4. Về án phí: Ông L, bà H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 32.353.000đ (*Ba mươi hai triệu ba trăm năm ba nghìn đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng TMCPQT Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 30.446.000 đồng (*Ba mươi triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*), theo biên lai thu số AA/2020/0025273 ngày 21/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân;
Huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Yên